TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 03 -2023
V/v " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Lê Hữu Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 419/2022/HNGĐ - ST ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc " Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982
- **Bị đơn**: Anh Trần Văn TH, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Chị H và anh TH đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày chị và anh Trần Văn TH đăng ký kết hôn ngày 12/11/2000 tại UBND xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng anh, chị đoàn tụ hạnh phúc được khoảng hơn 09 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 7 năm 2001 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Trần Văn TH.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và phần nợ: Chị H trình bày, tài sản không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2022 và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Trần Văn TH trình bày: Anh và chị H đăng ký kết hôn ngày 12/11/2000 tại UBND xã Tiến, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống được khoảng 05 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng anh, chị ly thân từ tháng 7 năm 2000 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị không có con chung với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và phần nợ: Tài sản chung không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 luật hôn nhân gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn TH . Về con chung và tài sản không có, nên không xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Đây là vụ án " Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Văn TH cư trú trên địa bàn huyện TS, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn TH đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn TH đăng ký kết hôn ngày 12/11/2000 tại UBND xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện có giấy chứng nhận kết hôn số 80/ 2000. Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng anh, chị không hòa hợp, chưa thực sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ và cùng nhau tạo lập kinh tế gia đình. Vợ chồng anh, chị đã sống ly thân đến nay đã hơn 20 năm, không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh TH đều

yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh, chị được ly hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn TH.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị đều trình bày vợ chồng không có con chung với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*[6]. Về án phí***:** Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn TH.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị không có con chung, nên không giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2021/0016714 ngày 14 tháng 11 năm 2022 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn, chị H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng măt nguyên đơn, bị đơn. Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn TH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKS TS
- Các đương sự
- UBND xã HT
- Chị cục Thi hành án
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Bá Long Lê Thị Thủy